

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục
của Trường trung học cơ sở Lê Văn Tám, giai đoạn 2020-2025.**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “V/v ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học”;

Căn cứ quyết định 367/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Theo đề nghị của Trường trung học cơ sở Lê Văn Tám về việc đề nghị phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 của Trường trung học cơ sở Lê Văn Tám, thành phố Hạ Long.

(có chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 kèm theo).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Lê Văn Tám phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo nội dung của Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục đến các tổ chức, đoàn thể; cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; thường xuyên giám sát, nắm bắt, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình; hằng năm tổ chức đánh giá, rà soát, kiểm tra để điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển cho phù hợp với chỉ đạo của ngành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên; các tổ chức, đoàn thể thuộc Trường trung học cơ sở Lê Văn Tám căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 230 /CL-THCS

Hạ Long, ngày 25 tháng 12 năm 2020

PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM
Giai đoạn 2020 - 2025

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;
- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDDT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;
- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;
- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;
- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐU Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bạch Đằng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 12/5/2020;

- Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng trường THCS Lê Văn Tám, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

1.1. Quá trình thành lập và phát triển.

Trường Trung học cơ sở (THCS) Lê Văn Tám tiền thân là trường tiểu học được thành lập từ thời Pháp thuộc vào năm 1936 và là trường ra đời sớm nhất ở khu mỏ Hồng Quảng lúc bấy giờ. Sau khi hòa bình lập lại, năm 1956, đây là ngôi trường đầu tiên đào tạo, giáo dục con em công nhân mỏ ở bậc tiểu học. Đến năm học 1962-1963, trường bắt đầu đào tạo học sinh cấp hai. Lúc đó, trường có tên là Trường phổ thông cấp II Hạ Long. Năm học đầu tiên nhà trường chỉ có bốn lớp 5 (nay là lớp 6) với hơn 160 học sinh cùng 8 giáo viên bao gồm các học sinh ở nội thị Hòn Gai và Bãi Cháy, phải học nhờ ở 4 phòng học của trường cấp 1 Hồng Gai (nay là trường Tiểu học Hạ Long). Từ năm học 1963 -1964, thầy và trò được chuyển về ngôi trường mới có 4 phòng học tại phố Bến Đoan phường Hồng Gai. Thời kì giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, trường sơ tán tại khu Đá Trắng, xã Thống Nhất, huyện Hoàn Bò. Đến năm 1968, trường được mang tên Phan Thị Khương. Năm 1973, trường đổi tên là

trường cấp 2 Lê Văn Tám. Tháng 9 năm 2009, UBND thành phố Hạ Long có quyết định sát nhập trường THCS Bạch Đằng thuộc phường Bạch Đằng vào trường THCS Lê Văn Tám và lấy tên gọi chung là trường THCS Lê Văn Tám. Năm 2020 trường chuyển về địa điểm đồi Con Ốc thuộc tổ 52,53 khu 5 phường Bạch Đằng-Thành phố Hạ Long với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Qua thời gian hình thành và phát triển, nhà trường luôn đạt được thành tích cao trong công tác dạy và học. Nhiều năm liên tục Trường THCS Lê Văn Tám được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và tặng Bằng khen, Cờ thi đua dẫn đầu khối Trung học cơ sở. Nhà trường được vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng nhì của Chính phủ

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia 2013-2018, trường đạt chuẩn chất lượng năm 2015.

1.2. Đặc điểm của đơn vị, địa phương

Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám nằm trên địa bàn phường Bạch Đằng, ở trung tâm thành phố Hạ Long. Nhà trường có đa số học sinh là con em công nhân viên chức nhà nước. Phong trào thi đua học tập luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ của chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội.

Tập thể sư phạm của trường luôn đoàn kết, cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ giáo viên trong trường yêu nghề, nhiệt tình, có kinh nghiệm giảng dạy và có ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của nhà trường, tích cực tiếp cận với việc ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động, sáng tạo hiệu quả trong công việc.

Chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà và việc giáo dục đạo đức học sinh luôn được quan tâm. Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm nói không với bệnh thành tích, lấy

người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh thành phố Hạ Long.

2. Thực trạng nhà trường

2.1. Đội ngũ

- Hiện tại nhà trường có 60 cán bộ giáo viên, nhân viên. Trong đó:
 - + Ban giám hiệu: 02 (Trình độ Thạc sỹ 02; trình độ chính trị Trung cấp 02).
 - + Giáo viên: 51 (Trình độ Thạc sỹ: 04; Đại học: 45; Cao đẳng: 2).
 - + Nhân viên: 01 (01 kế toán).
 - + Nhân viên bảo vệ, lao công hợp đồng: 06 (3 bảo vệ, 3 lao công).
 - Số cán bộ giáo viên nhân viên là viên chức: 53 trong đó biên chế 52; hợp đồng của thành phố 01.
 - Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.
 - Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên: Có 08 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sỹ, có 44 giáo viên, nhân viên đạt trình độ đại học, có 02 giáo viên trình độ cao đẳng.
 - Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, nhà trường đều có số lượng lớn giáo viên đạt giáo viên giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp, nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận các danh hiệu chiến sỹ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen.

2.2. Học sinh

- Trong 5 năm gần đây, tổng số học sinh nhà trường hàng năm được duy trì từ 1000 đến 1450 em với quy mô 24 – 32 lớp.
- Chất lượng hai mặt giáo dục được duy trì, mỗi năm trường có từ 70% đến 80% học sinh được xếp loại học lực khá, giỏi; khoảng 99% học sinh được đánh giá hạnh kiểm tốt, khá; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 99% đến 100%.
- Đa số học sinh nhà trường có nền nếp tương đối tốt, ngoan, tích cực tham gia các hoạt động tập thể văn hóa, văn nghệ thể thao.
- Trường có học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia ở các bộ môn Văn hóa và Thể dục thể thao.

2.3. Cơ sở vật chất

- Nhà trường có khuôn viên rộng (8494 m²);
- Tổng số phòng học: 50
- Số phòng bộ môn, phục vụ học tập, hành chính-quản trị: 17

+ Phòng Hiệu trưởng	: 01
+ Phòng phó Hiệu trưởng	: 01
+ Phòng Đoàn Đội	: 01
+ Phòng Công đoàn, tiếp dân	: 01
+ Phòng kế toán, thủ quỹ	: 01
+ Phòng Tin học	: 01
+ Phòng học bộ môn	: 03
+ Phòng thiết bị - thí nghiệm	: 02
+ Phòng Thư viện	: 01
+ Phòng truyền thống	: 01
+ Phòng bảo vệ	: 01
+ Phòng y tế	: 01
+ Phòng hội trường	: 01
+ Văn phòng	: 01

- Thiết bị đồ dùng dạy học:

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do Bộ Giáo dục quy định:

Đối với môn Tiếng Anh mỗi khối có 1 bộ/01 giáo viên/1 thiết bị; đối với các môn còn lại 01 bộ/01 giáo viên/01 chủ đề; thiết bị dùng chung từ 01 - 05 chiếc /01 loại;

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Tổng cộng có 400 máy tính phục vụ học tập của học sinh; phục công tác giảng dạy là 31 máy tính; số máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính là 06 máy tính. Số phòng học được trang bị bảng tương tác là 31, có 01 phòng học sử dụng máy chiếu; có các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động tập thể: hệ thống âm thanh, loa máy, máy ảnh ...

- Các công trình phục vụ như: Thư viện tiên tiến với đầy đủ tư liệu đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. Có đủ phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng tư vấn học đường, phòng bảo vệ,

- Khu nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định của BGD&ĐT sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh: 20 khu nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ riêng), diện tích mỗi khu nhà vệ sinh học sinh khoảng 38,8m², có 14 chậu xí, 1 máng xả, 3-4 chậu rửa tay đã đủ điều kiện đạt chuẩn tương ứng với số học sinh trong giai đoạn 2020-2025.

- Các công trình khác: Khu để xe riêng cho giáo viên, cho học sinh trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự an toàn học sinh. Có đủ nước sạch cho các hoạt động dạy và học, các hoạt động giáo dục và nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; hệ thống thoát nước sạch hợp vệ sinh.

- Trang bị camera tất cả các hành lang, sân trường, cổng trường, các phòng học và một số phòng chức năng, phủ sóng wifi toàn bộ các lớp học và các phòng làm việc.

- Hạn chế khu sân chơi có diện tích nhỏ, ít cây, thiếu bóng mát. Không có bãi tập cho học sinh, khu vực để xe của học sinh, giáo viên diện tích nhỏ.

2.4. Môi trường giáo dục

Trường có vị trí đặc địa, trung tâm thành phố nơi có nhiều công trình dự án trọng điểm của tỉnh được xây dựng như: Quảng trường, Bảo tàng, Thư viện, Cung triển lãm... và các công trình giao thông thiết yếu, quan trọng của thành phố và tỉnh. Trường đóng trên địa bàn phường Bạch Đằng là một trong những đơn vị hành chính trọng yếu của thành phố. Với tỉ lệ cán bộ công chức viên chức sinh sống trên địa bàn phường đông, trình độ dân trí cao, mức sống ổn định đã góp phần giúp cho trường THCS Bạch Đằng có một môi trường giáo dục an toàn, chất lượng.

Phường Bạch Đằng là địa phương có truyền thống hiếu học, phong trào thi đua học tốt trong học sinh khá sôi nổi và được sự quan tâm chỉ đạo, sâu sát của các cấp đảng ủy, chính quyền, đoàn thể và các cơ quan ban ngành.

Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực làm động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã tiếp cận tương đối tốt những đổi mới của ngành. Một số giáo viên của trường được chọn vào đội ngũ cốt cán của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Hạ Long, của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh... Nhà trường có bề dày thành tích trong công tác dạy học và hoạt động đoàn đội, trong nhiều năm liên tục là tập thể lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, được nhận bằng khen của các cấp.

2.5. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

Các đoàn thể trong nhà trường: Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Chi bộ, Chi đoàn thanh niên và Công đoàn nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi bộ nhà trường 5 năm liên được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 5 năm liên tục được công nhận là liên đội xuất sắc cấp Thành phố.

2.5.1. Chi bộ Đảng

Tổng số đảng viên: 29 (chiếm 54 %)

Chi bộ Đảng luôn đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

2.5.2. Công tác công đoàn

Tổng số công đoàn viên: 60

Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể.

2.5.3. Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên

Tổng số đoàn viên giáo viên: 15.

Tổng số đội viên: 1450

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

2.5.4 Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 9 thành viên, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3-5 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

3. Điểm mạnh

- Thực hiện đúng chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hạ Long về các nhiệm vụ chuyên môn; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tại địa phương thực hiện thành công nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn hoàn thành các chỉ tiêu đã đưa ra thống nhất tại hội nghị cán bộ, viên chức người lao động theo từng năm học. Nhà trường đã đạt được những thành tích đáng khích lệ được được lãnh đạo, chính quyền các cấp, CMHS và nhân dân đánh giá cao, đóng góp tích cực vào thành tích chung của ngành giáo dục thành phố Hạ Long.

- Cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Trường nằm trong khu vực trung tâm nhưng yên tĩnh, có khuôn viên tường rào đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Trường được đầu tư xây mới 100% theo quy mô đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2020 được thành phố trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng học thông minh hiện đại hàng đầu của thành phố. Đảm bảo, đáp ứng sự phát triển công nghệ

thông tin. Phục vụ hiệu quả cho công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là đáp ứng yêu cầu việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Lãnh đạo nhà trường đã được tập huấn về nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo và quản lý nhà trường tốt, đều có trình độ thạc sĩ quản lý, thạc sĩ chuyên môn.

- Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đều yêu trường, yêu nghề, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, yên tâm công tác tại trường, có tinh thần học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. Các tổ chuyên môn có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh theo tinh thần chỉ đạo, nhiều đồng chí giáo viên tích cực dạy học bằng phương tiện dạy học hiện đại, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Nhiều đồng chí giáo viên sử dụng, khai thác có hiệu quả phòng học bộ môn, các thiết bị - thiết bị thí nghiệm trong dạy học.

- Đa số các em học sinh trong trường có ý thức đạo đức tốt, chấp hành pháp luật tốt, có tinh thần hiếu học. Chất lượng mũi nhọn và kết quả học lực, hạnh kiểm đều đạt là một trong những trường đứng top đầu thành phố.

4. Điểm yếu

- Về cán bộ quản lý:

- + Chưa quyết liệt đổi mới, sáng tạo trong quản lý.

- + Chưa kịp thời tổ chức cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu về chính sách pháp luật, các thông tin chính trị xã hội.

- Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- + Còn có giáo viên việc nắm bắt, tìm hiểu đặc điểm, tâm lý học sinh chưa hiệu quả nên còn hạn chế về năng lực quản lý lớp, năng lực chủ nhiệm

- + Một số ít giáo viên hạn chế về phương pháp giảng dạy, hạn chế về sử dụng CNTT

- + Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Không có nhân viên văn thư, nhân viên thư viện và thiết bị.

- Về học sinh:

- + Một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, chưa tích cực chủ động trong học tập hoặc thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

- + Vẫn còn học sinh ý thức đạo đức chưa ngoan, cần có sự quan tâm của gia đình và nhà trường và sự cố gắng tu dưỡng của bản thân.

- Về cơ sở vật chất: Chưa có đủ các phòng học chức năng, nhà đa năng, bãi tập thể dục thể thao.

5. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011-2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo số định biên giáo viên. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh...).

Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức, mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi cho cán bộ.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

Công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học.

6. Thách thức

- Từ năm học 2020-2021: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

- Đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục, về Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi

nhọn, kết quả thi tuyển sinh vào 10; về sự đổi mới trong công tác giáo dục đáp ứng việc đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Yêu cầu chỉ tiêu Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt 30 % .
- Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời điểm nhiều cơ chế, chính sách chưa phù hợp; Việc dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học thay cho truyền thụ kiến thức 1 chiều là vấn đề mới đối với giáo viên.
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đòi hỏi học sinh phải tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, trong khi đó, nhiều học sinh quen với phương pháp dạy học thụ động, khả năng tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế.
- Kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, được tính theo số giáo viên định biên, số giáo viên định biên thường ít hơn so với số giáo viên cần theo nhu cầu thực tiễn, trong khi số học sinh tăng thường niên, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi một số hoạt động phải chi thường xuyên (hoạt động trải nghiệm thực tế, dạy học theo phương thức STEM, bổ sung trang thiết bị hư hao hàng năm....)
- Dịch bệnh COVID – 19 nói riêng và dịch bệnh nói chung trên thế giới khó kiểm soát, nhà trường phải thực hiện nhiệm vụ kép: Vừa dạy học, vừa phòng chống dịch bệnh.
- Công tác xã hội hóa giáo dục trong những năm gần đây còn hạn chế do cơ chế chính sách và ảnh hưởng của nền kinh tế đang gặp khó khăn do dịch bệnh.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên

7.1. Định hướng trọng tâm

- Yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và ngành giáo dục để phát triển nhà trường.
- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện chương trình thay sách giáo khoa, thực hiện từ năm học 2021-2022.
- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu về chức năng nhiệm vụ của mỗi vị trí công tác, nghiên cứu về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Điều lệ trường THCS, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo TT 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT; TT26/2020/TT-BGDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Luật giáo dục

2019 và các hệ thống văn bản, hướng dẫn của ngành. Thường xuyên giám sát, đánh giá việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao của từng bộ phận.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, biểu dương khích lệ, xây dựng lộ trình phát triển cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiêu biểu, tạo động lực cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc và phát triển.

7.2. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Tham mưu bổ sung giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, các nguồn lực, phân đầu đạt các tiêu chí về chất lượng giáo dục để xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2022.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

- + Tham gia bồi dưỡng các module về quản lý, giảng dạy do Bộ GD&ĐT tổ chức. Áp dụng các nội dung được học vào thực tiễn công tác.

- + Nghiên cứu Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xác định biểu hiện của các phẩm chất, năng lực tương ứng với các yêu cầu cần đạt của mỗi môn học theo từng độ tuổi; xây dựng cách thức, nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.

- + Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp 4.0. Ứng dụng có hiệu quả CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý;

- + Thực hiện các tiết dạy với hình thức giáo dục linh hoạt với **địa điểm** dạy học ngoài lớp học, ngoài nhà trường phù hợp chủ đề và nội dung **bài học**. Tăng cường hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức **được học vào thực tiễn**.

- + Tích cực áp dụng phương thức giáo dục STEM vào các môn học (theo 8 bước, 5 hoạt động), thực hiện hoạt động trải nghiệm STEM, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (1) thực hành theo các thí nghiệm trong sách giáo khoa; (2) tái chế các nguyên liệu cũ, phế thải thành các đồ dùng sử dụng được; (3) nghiên cứu cải tiến đồ dùng trong cuộc sống để thêm tính năng hoặc tiết kiệm giá thành, tăng độ bền, sản phẩm thân thiện môi trường (4) phát minh ra các sản phẩm mới.

- Giáo dục học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn: “Học để biết, Học để làm, Học để tự khẳng định và Học để chung sống”; biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và có khả năng tự học; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền

tăng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; được phát triển các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục 2018; Chú trọng rèn luyện sức khỏe cho học sinh.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN

1. Tuyên bố sứ mạng

- Trường THCS Lê Văn Tám thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường Bạch Đằng và phường Hồng Gai
- Tạo một môi trường mở, khuyến khích sự phát triển óc sáng tạo, khả năng suy luận, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ và độc lập của học sinh.
- Giáo dục học sinh trở thành những học sinh năng động, có kiến thức, có kỹ năng ứng dụng và kỹ năng sống, biết coi trọng các giá trị sống, giá trị đạo đức và các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Đào tạo những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội để đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn hội nhập quốc tế của đất nước.

2. Các giá trị cốt lõi

- Tinh thần hợp tác;
- Tinh thần đoàn kết;
- Sự tôn trọng;
- Sự sáng tạo;
- Sự lắng nghe.

3. Tâm nhìn

- Mong muốn xây dựng mô hình trường học kiến tạo - nơi mọi cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên, học sinh, phụ huynh, cộng đồng địa phương cùng nhau đóng góp ý tưởng, công sức để tạo ra một môi trường học tập tốt đẹp hơn.
- Khẳng định vị trí thương hiệu, là nhà trường có chất lượng Giáo dục hàng đầu thành phố Hạ Long, là điểm đến tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh và nhân dân, là ngôi trường hạnh phúc mà ở đó mỗi thầy cô giáo và các em học sinh luôn tự tin, năng động nỗ lực, phấn đấu xây dựng một môi trường giáo dục hoàn thiện, bền vững.
- Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; là ngôi trường mà các học sinh và giáo viên mong muốn được học tập và làm việc.
- Phấn đấu năm 2025 được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3;

- + Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 02 phòng (diện tích 47m²/Phòng)
- + Phòng học bộ môn Công nghệ: 02 phòng (diện tích 47m²/Phòng)
- + Phòng học bộ môn Tin học: 02 phòng (diện tích từ 78m²/Phòng)
- + Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 02 phòng;
- + Phòng đa chức năng: 02 phòng (diện tích 78 m²/Phòng)
- + Phòng học bộ môn Khoa học xã hội: 02 phòng (diện tích 47m²/Phòng)
- + Cải tạo khu vực đằng sau trường, làm mái che thành khu vực để xe cho giáo viên và học sinh
- + Cải tạo khu vực đất sau của trường làm sân tập thể dục thể thao cho học sinh
- Đảm bảo phòng học và số lượng bàn ghế theo quy mô số lượng lớp theo mỗi năm, cụ thể:

Năm học	Số phòng học	Số bàn ghế cần bổ sung	Ghi chú
Năm học 2020-2021	32	50 bộ	
Năm học 2021-2022	33	25 bộ	
Năm học 2022-2023	34	25 bộ	
Năm học 2023-2024	35	25 bộ	
Năm học 2024-2025	35	25 bộ	

- Sửa chữa và mua bổ sung ghế ngồi và các thiết bị cho các phòng học bộ môn;

Năm học	Phòng học bộ môn	Số bàn ghế cần bổ sung
Năm học 2020-2021	- Phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh	-70 ghế
Năm học 2021-2022	- Phòng tin học	- 25 bộ bàn để máy tính và 50 ghế ngồi học và các thiết bị máy tính
Năm học 2022-2023	-Phòng âm nhạc, mỹ	- 25 bộ/phòng và các thiết bị bộ môn

Năm học	Phòng học bộ môn	Số bàn ghế cần bổ sung
	thuật, khoa học xã hội, công nghệ	
Năm học 2023-2024	-Phòng đa chức năng -Phòng ngoại ngữ	- 25 bộ/phòng và các thiết bị bộ môn
Năm học 2024-2025	-Phòng đa chức năng -Phòng ngoại ngữ	- 25 bộ/phòng và các thiết bị bộ môn

-Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Về chất lượng giáo dục

STT	Năm học	Học lực		Hạnh kiểm	
		Giỏi	Khá	Tốt	Khá
1	2020 - 2021	38.0	36.8	90.2	8.8
2	2021- 2022	38.1	36.9	90.3	8.7
3	2022 - 2023	38.2	37.0	90.3	8.8
4	2023 - 2024	38.3	37.1	90.4	8.7
5	2024 - 2025	38.4	37.0	90.4	8.8

- + Xếp loại hạnh kiểm: Không có học sinh xếp hạnh kiểm yếu.
- + Xếp loại học lực: Học lực yếu dưới 1%.
- + Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%.
- + Học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố hàng năm duy trì 20 giải trở lên, cấp tỉnh 10 giải trở lên.
- + Học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập và trường chuyên đạt từ 50% trở lên.
- + Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao, nghiên cứu khoa học. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

3.2. Về chất lượng đội ngũ

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

- Giáo viên giỏi các cấp hàng năm đạt tỷ lệ cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số giáo viên	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh	Giáo viên giỏi cấp thành phố	Giáo viên giỏi cấp tỉnh
2020 - 2021	51	Không tổ chức		19	Không tổ chức
2021- 2022	63	9/33	2/33	Không tổ chức	Không tổ chức
2022 - 2023	65	Không tổ chức		24	10
2023 - 2024	67	10/35	3/35	Không tổ chức	Không tổ chức
2024 - 2025	67	Không tổ chức		25	Không tổ chức

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó 25% xếp loại tốt, 60% xếp loại khá trở lên. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt chuẩn Hiệu trưởng mức độ khá trở lên.

- Trình độ chuyên môn: Có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên. Đến năm 2025 có 25% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ thạc sĩ.

3.3. Về các hoạt động khác

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn, Tỉnh đoàn, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức: Họa mi vàng tập thể cấp TP, vũ điệu tuổi trẻ, hát quốc ca tại các địa chỉ đỏ...

- Tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp trường ở nhiều môn: Bơi lội, bóng bàn, điền kinh, bóng rổ, cầu lông. Hoạt động thường niên được thực hiện hàng năm

- Tham gia và đạt giải Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng cấp thành phố và cấp tỉnh

- Tham gia và đạt giải các cuộc thi như: Tiếng Anh toàn cầu KGL Contest; Thi Olympic Toán học Quốc tế TIMO..

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn về văn nghệ, thể thao, trải nghiệm /năm học.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.
- Tổ chức giải bóng đá thiếu niên U11, U13 cấp trường (2 năm/lần)

3.4. Lộ trình thi đua

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023 -2024	2024-2025
Tập thể	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ XS - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc thành phố	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ XS , Bằng khen của UBND Tỉnh - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc thành phố	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ XS, cờ thi đua cấp tỉnh - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: vững mạnh cấp tỉnh	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ XS - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: TT LĐ XS - Công đoàn: vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh
Cá nhân (số liệu)	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP: 3 - LĐTT: 100%	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP: 3 - LĐTT: 100%	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP: 3 - LĐTT: 100%	- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 1 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp tỉnh: 2 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP: 3 - LĐTT: 100%	- Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 1 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 1 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 2 - CSTĐ cấp tỉnh: 1 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP: 3 - LĐTT: 100%

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài, phù hợp với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

2. Nhóm giải pháp về xây dựng tổ chức bộ máy

- Tham mưu với cơ quan quản lý có thẩm quyền bổ sung GV, NV, CBQL theo yêu cầu chương trình GDPT 2018; Hằng năm căn cứ vào hiện trạng đội ngũ giáo viên nhà trường, lãnh đạo nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền để thực hiện việc điều động, luân chuyển ngay từ đầu năm học tiếp theo để các nhà trường chủ động trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ ổn định., mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác của từng vị trí việc làm.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

- Đề xuất cơ chế để hợp đồng thỉnh giảng: Tham mưu với cấp có thẩm quyền cho phép nhà trường được quyền chủ động hợp đồng thỉnh giảng đối với với các trường hợp giáo viên nghỉ hưu, thai sản để đảm bảo mọi hoạt động giảng dạy của nhà trường.

3. Nhóm giải pháp về xây dựng đội ngũ

- Tăng cường bồi dưỡng và nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực quản lý, nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ của đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ Giai đoạn 2020-2025 và trong từng năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết,

trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cao của xã hội trong thời kì hội nhập.

- Tham mưu với cấp trên, bổ sung biên chế kịp thời cho nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục.

- + Năm 2021 bổ sung 07 giáo viên, môn Toán: 01, Ngữ văn: 01, Lịch sử: 01, Địa: 01, Sinh: 01, Thể dục: 01, Tin học: 01; bổ sung 01 nhân viên thư viện-thiết bị

- + Năm 2022 bổ sung 05 giáo viên môn Công nghệ 02; Ngữ văn: 01; Anh: 01, Thể dục: 01; bổ sung 01 nhân viên công nghệ thông tin.

- + Năm 2023 bổ sung 02 giáo viên, môn Toán: 01, Hóa - Lý: 01; bổ sung nhân viên hành chính - thủ quỹ.

- + Năm 2024 bổ sung 01 giáo viên, môn Lịch sử - Địa lý: 01, Tin học : 01

- Bố trí các giáo viên đi học nâng cao trình độ đại học, học thạc sĩ chuyên ngành và bồi dưỡng chính trị:

- + Năm 2021, cô giáo Vũ Thị Hà tham gia học Đại học môn Vật lý; Thầy giáo Hà Văn Hùng tham gia học Đại học môn Toán.

- + Năm 2022, cô giáo Đặng Thị Thủy tham gia học Thạc sĩ môn Lý, cô giáo Nguyễn Ngọc Anh học Thạc sĩ môn Sinh

- + Năm 2021, thầy giáo Nguyễn Mạnh Cường hoàn thành lớp trung cấp chính trị

- + Năm 2022-2024, thầy Đoàn Phi Hùng, cô Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Hương Ly tham gia lớp trung cấp chính trị.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn trên trang “trường học kết nối”, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp thành phố, cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi...

- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng: Bồi dưỡng học tập chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS, "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

4. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, triển khai và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các loại văn bản theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn cấp trên.

- Tăng cường đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Bồi dưỡng kỹ năng tư duy cho học sinh để mở rộng và nâng cao kiến thức các môn học. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học, thu hút học sinh tham gia các hoạt động học tập gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng thực hành, rèn khả năng tự học góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, tăng cường trải nghiệm sáng tạo, thí nghiệm-thực hành; tổ chức ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học, các câu lạc bộ học tập trong nhà trường

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển thể lực cho học sinh.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giờ chào cờ bổ ích, tư vấn giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh đồng thời tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội. Nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng chống thiên tai, ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh đặc biệt là Covid 19.

- Nâng cao nhận thức tự hào và bảo vệ tiếng nói riêng của dân tộc mình, tôn trọng, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Luôn nói lời hay, làm việc tốt.

- Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội

phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học

- Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, giúp các em xây dựng niềm tin, bản lĩnh chính trị, hoài bão, lý tưởng, khát vọng và trách nhiệm để xứng đáng làm chủ đất nước.

- Tăng cường và hoạt động có hiệu quả tổ “Tư vấn học đường”, đội thiếu niên, đoàn thanh niên, lực lượng giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức học sinh

5. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục trong trường.

- Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư cơ sở vật chất hiện đại cho các phòng tin học, phòng bộ môn, phòng đa chức năng, thêm 03 phòng học còn lại được đầu tư trang thiết bị phòng học thông minh

- Các phòng chưa có cần bổ sung và được trang bị theo qui định TT 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các nhà trường và TT 14//2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục.

- Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại:

- + 03 phòng học và các phòng bộ môn được lắp đặt wifi, thiết bị ứng dụng CNTT cố định

- + Các phòng bộ môn, phòng đa chức năng có đủ trang thiết bị đồng bộ.

- + Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 20 học sinh/máy

- + Thư viện được đầu tư trang thiết bị hiện đại tiên tiến, tiến tới thư viện điện tử.

- + Cải tạo khu vực sau trường để có đầy đủ sân chơi, bãi tập cho học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet. Thực hiện quản lý nhà trường bằng các phần mềm điện tử. Xây dựng trường học số, học sinh và giáo viên có tài khoản để học tập online.

- Nhà vệ sinh đã đủ điều kiện đạt chuẩn tương ứng với số học sinh trong giai đoạn 2020-2025 tuy nhiên hàng năm có kế hoạch khơi thông hệ thống cống thoát nước xung quanh trường. Năm 2024, đề nghị UBND Thành phố sửa chữa nâng cấp khu nhà vệ sinh sau 05 năm hoạt động

- Khu vực nhà để xe không đủ diện tích cho lượng học sinh ngày càng tăng dần, vì vậy có kế hoạch cải tạo sân sau làm thêm khu vực để xe cho học sinh và giáo viên.

- Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học. Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

6. Nhóm giải pháp về tài chính

- Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Quản trị tài chính theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm. Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7. Nhóm giải pháp huy động nguồn nhân lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Huy động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường

+ Làm tốt công tác phối hợp với các đoàn thể trong ngoài nhà trường, tích cực tìm sự ủng hộ về vật chất và tinh thần từ chính quyền địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

+ Phối hợp với công an phường, các tổ chức, đoàn thể xã hội hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, giao thông trong các hoạt động của học sinh.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ Nhà trường phối hợp chặt chẽ với **cha mẹ học sinh** giáo dục, quản lý học sinh để xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.

- Đối với ban đại diện cha mẹ học sinh: Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh, cùng nhà trường thực hiện tốt việc liên lạc với CMHS qua các nhóm Zalo, Facebook... nhằm giúp CMHS theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của con em

8. Nhóm giải pháp về công tác truyền thông, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh.

- Khai thác có hiệu quả website facebook, fanpage của trường, phát huy hiệu quả tuyên truyền thông các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động có sự phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Phân công và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào các trường THPT là uy tín, danh dự của nhà trường

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Gắn xây dựng thương hiệu nhà trường với xây dựng thương hiệu cá nhân trong nhà trường.

- Duy trì tốt và phát huy danh hiệu đã đạt được “Trường học hợp tác quốc tế tích cực”. Thực hiện hiệu quả đề án đổi mới dạy và học ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh phê duyệt.

9. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục THCS trên địa bàn

- Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp.

- Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

10. Lộ trình thực hiện Phương hướng, chiến lược

- Giai đoạn 1: Năm học 2020 - 2021; 2021 – 2022: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia, thực hiện kiểm định chất lượng, phấn đấu đạt cấp độ 2.

- Giai đoạn 2: Năm học 2022- 2023; 2023 – 2024: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia.

- Giai đoạn 3: Năm học 2024 – 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua các năm học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường

1.1. Đối với Hội đồng trường

Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

5. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học.

Thực hiện tốt các yêu cầu của công việc theo chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí việc làm được đảm nhận.

Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

6. Đối với học sinh

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và trở thành người công dân tốt.

V. KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển nhà trường xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết nghị của Hội đồng trường và là căn cứ để xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm.

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển trường THCS Lê Văn Tám giai đoạn 2020-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm;

văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Hạ Long;
- UBND Phường Bạch Đằng;
- UBND Phường Hồng Gai;
- Lãnh đạo trường;
- Các tổ chuyên môn;
- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường;
- Công TTĐT của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Kim Yến